

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-7-2020  
V/v trA chấp “Ly hôn và  
nuôi con”

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vui.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Phum.**

**2. Ông Đoàn Thế Dũng.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:** Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 851/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về trA chấp “Ly hôn”, **theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2020/QĐST-HN ngày 15 tháng 7 năm 2020**, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** A Lê Minh N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị đơn:** Chị Phạm Mai Ngọc A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn A Lê Minh N trình bày:** A và chị Ngọc A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, có tổ chức lễ cưới, ngày cưới có cho một số nữ trang nhưng hiện tại không còn vì bán để chi phí trong gia đình. Vợ chồng chung sống không có con chung. Tài sản chung và nợ chung không có.

Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không phù hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống, A chị nói chuyện với nhau nhiều lần cố gắng thay đổi và nhường nhịn để giữ vững hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không được. Từ đó chị Ngọc A bỏ về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay, trong khoảng thời gian ly thân A chị không gặp nhau để bàn bạc

hàn gắn gia đình, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Do đó A yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: A chỉ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn chị Phạm Mai Ngọc A trình bày:* Chị Ngọc A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của A N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của A N; con chung, không có; tài sản và nợ chung, A N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Mai Ngọc A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và A Lê Minh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: A N và chị Ngọc A chung sống với nhau vào đầu năm 2016, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. A N yêu cầu ly hôn, do A và chị Ngọc A không không phù hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và A chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Xét thấy, chị Ngọc A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, chứng tỏ chị Ngọc A không thể hiện thiện chí đoàn tụ và trong thời gian sống ly thân A chị không gặp nhau tìm cách hàn gắn gia đình, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa A N và chị Ngọc A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của A N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: A N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này chị Ngọc A có trả chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: A N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của A Lê Minh N với chị Phạm Mai Ngọc A. A N được ly hôn với chị Ngọc A.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: A N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: A N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0009968 ngày 23/12/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận A N đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân xã và nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vui**